

MỘT SỐ BIỂU HIỆN VỀ TỰ Ý THỨC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC ĐÔNG BẮC VIỆT NAM

Phùng Thị Hằng

Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

Tóm tắt. Tự ý thức là một đặc điểm quan trọng trong sự phát triển nhân cách của học sinh phổ thông nói chung, học sinh Trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số nói riêng. Quá trình tự ý thức của học sinh chịu sự chi phối của những yêu cầu của cuộc sống, điều kiện sinh hoạt và vị trí của các em trong các mối quan hệ xã hội. Đối với học sinh Trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số, quá trình tự ý thức vừa thể hiện những khía cạnh cơ bản trong sự phát triển tự ý thức của lứa tuổi học sinh, vừa thể hiện những khía cạnh đặc thù ở các em. Việc nghiên cứu, phát hiện những nét riêng này có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo cơ sở thực tiễn để các nhà giáo dục lựa chọn các biện pháp giáo dục phù hợp và có hiệu quả đối với học sinh dân tộc thiểu số.

Từ khóa: Tự ý thức, học sinh trung học cơ sở, dân tộc thiểu số.

1. Mở đầu

Tự ý thức là một đặc điểm quan trọng trong sự phát triển nhân cách của học sinh trung học cơ sở nói chung [3], học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số nói riêng. Tự ý thức của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số được biểu hiện ở sự tự nhận thức, tự đánh giá của các em về bản thân mình, về những điểm mạnh, điểm yếu, những phẩm chất năng lực của bản thân, trên cơ sở đó các em tự điều chỉnh, tự hoàn thiện về nhân cách.

Quá trình tự ý thức của học sinh dân tộc thiểu số chịu sự chi phối của những yêu cầu của cuộc sống, điều kiện sinh hoạt và vị trí của các em trong các mối quan hệ xã hội. Các nhà Tâm lý học cho rằng, việc nghiên cứu các đặc điểm tâm lý dân tộc trong quá trình xã hội hóa trẻ em đã và đang trở thành một trong những nhiệm vụ cơ bản của Tâm lý học dân tộc hiện đại [1,6]. Thực tế cho thấy, đối với học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số, quá trình tự ý thức vừa thể hiện những khía cạnh cơ bản trong sự phát triển tự ý thức của lứa tuổi học sinh, vừa thể hiện những khía cạnh đặc thù ở các em. Việc nghiên cứu, phát hiện những nét riêng này trong sự phát triển tự ý thức của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số có ý nghĩa quan trọng trong giáo dục. Bởi lẽ, nhà giáo dục cần phải giúp các em hình thành biểu tượng khách quan về nhân cách của bản thân mình, từ đó giúp các em hiểu rằng, con người không phải lúc nào cũng chỉ quan tâm đến bản thân mình mà phải biết quan tâm đến người khác, đến các mối quan hệ xã hội, từ đó xây dựng tốt mối quan hệ giữa mình với người khác.

Khu vực Đông Bắc Việt Nam là địa bàn cư trú của nhiều đồng bào các dân tộc thiểu số như Tày, Nùng, Mông, Dao, Cao Lan, Sán Chỉ... Gần đây, có một số đề tài nghiên cứu khoa học hoặc bài báo đề cập tới các khía cạnh cụ thể về đặc điểm tâm lý của học sinh dân tộc thiểu số khu vực

Đông Bắc. Chẳng hạn, tác giả Đàm Thị Dư đã chỉ ra những biểu hiện mang tính đặc trưng về tình cảm, về tính cách của học sinh Tiểu học là người dân tộc thiểu số [2], tác giả Dương Thị Mơ đã đề cập đến định hướng giá trị nghề và xu hướng chọn nghề của học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số trước những biến động của đời sống xã hội [5]; tác giả Phùng Thị Hằng đã nghiên cứu về những yếu tố tâm lý có ảnh hưởng đến giao tiếp của học sinh trung học phổ thông dân tộc Tây, Nùng [4]... Tuy nhiên, vấn đề đặc điểm tâm lý nói chung, đặc điểm tự ý thức nói riêng của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số ở khu vực Đông Bắc vẫn rất ít được quan tâm nghiên cứu. Thực trạng này đã đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu lý luận và thực tiễn về học sinh dân tộc thiểu số góp phần vào chiến lược phát triển con người ở các tỉnh miền núi phía Bắc và cả nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu

- Đối tượng khảo sát: 488 học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số thuộc các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang.

- Nội dung khảo sát: Để tìm hiểu tự ý thức của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số, chúng tôi tiến hành khảo sát sự tự đánh giá của các em về những đặc điểm của bản thân, về thái độ học tập, về vị trí và quan hệ của các em trong gia đình, ngoài xã hội theo 3 mức độ: Rất hài lòng (3đ), hài lòng (2đ), chưa hài lòng (1đ).

- Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp quan sát, phương pháp đàm thoại, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi...

2.2. Kết quả khảo sát về tự ý thức của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số

2.2.1. Tự ý thức của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số về các đặc điểm của bản thân

Bảng 1 cho thấy, học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số tự ý thức cao về vị trí của bản thân trong quan hệ với gia đình và bạn bè nói chung. Cụ thể, vị trí trong quan hệ bạn bè được các em hài lòng ở mức độ cao nhất với $\bar{X} = 2,65$, xếp thứ bậc 1; tiếp theo là vị trí của bản thân trong quan hệ gia đình với $\bar{X} = 2,62$ xếp thứ bậc 3. Điều này cho thấy, học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số ý thức khá rõ về trách nhiệm của bản thân với gia đình, cha mẹ và người thân. Đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, việc cho con em tới trường trung học để có được tấm bằng tốt nghiệp, sau đó tiếp tục học Cao đẳng và Đại học là cả một quá trình cố gắng và là niềm hy vọng, tự hào của cả dòng tộc. Mặt khác, đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, một nếp nghĩ đã trở thành giá trị trong quan hệ cộng đồng đó là sự quý trọng tình người với người, sự quý trọng tình anh em, bạn bè. Trong tục ngữ của đồng bào Tây, Nùng có câu: "Lạc mạy tẩn, lạc cần rì" (Rễ cây thì ngắn, rễ người thì dài). Tất cả những điều này có ảnh hưởng đến tự ý thức của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số về trách nhiệm của bản thân với gia đình, bạn bè và những người xung quanh.

Bên cạnh việc tự ý thức về vị trí của mình trong các mối quan hệ, học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số cũng tự ý thức khá rõ với mức độ hài lòng tương đối cao về phẩm chất ($\bar{X} = 2,64$), về tính cách ($\bar{X} = 2,43$), về ước mơ, hoài bão của bản thân ($\bar{X} = 2,31$). Điều này phản ánh sự tự tin của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số đối với những phẩm chất, những nét tính cách tốt đẹp của bản thân, của cộng đồng dân tộc như: Trung thực, thẳng thắn, tự trọng, có trách nhiệm với gia đình, bạn bè... Ngoài ra, các em cũng tự ý thức rất rõ về ước mơ, hoài bão của bản thân, về những điều tốt đẹp mà các em đang nỗ lực hướng tới, bởi chính điều này trở thành động lực thôi thúc các em nỗ lực học tập. Tuy nhiên, học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số tự ý thức về năng lực và ngoại hình của bản thân với mức độ hài lòng chưa cao

($\bar{X} = 2,01$ và $\bar{X} = 2,15$). Thực trạng này phản ánh tâm lí tự ti, mặc cảm của đa số học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số về ngoại hình và năng lực.

Bảng 1. Tự ý thức của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số về các đặc điểm của bản thân (Xét theo khối, lớp)

STT	Nội dung	Đầu cấp (Lớp 6)		Giữa cấp (Lớp 7, 8)		Cuối cấp (Lớp 9)		Chung	
		\bar{X}	TB	\bar{X}	TB	\bar{X}	TB	\bar{X}	TB
1	Ngoại hình	2,14	6	2,15	7	2,16	7	2,15	6
2	Phẩm chất	2,62	2	2,64	2	2,66	2	2,64	2
3	Năng lực	1,99	7	2,01	6	2,03	6	2,01	7
4	Tính cách	2,41	4	2,44	4	2,45	4	2,43	4
5	Ước mơ, hoài bão của bản thân	2,29	5	2,31	5	2,33	5	2,31	5
6	Vị trí của bản thân trong gia đình	2,60	3	2,62	3	2,64	3	2,62	3
7	Vị trí của bản thân trong quan hệ bạn bè	2,63	1	2,65	1	2,67	1	2,65	1
	\bar{X} của nhóm	2,38		2,40		2,42		2,40	

So sánh mức độ hài lòng của học sinh đối với các đặc điểm của bản thân thì thấy. Học sinh giữa cấp và cuối cấp cảm nhận sự hài lòng về năng lực của bản thân cao hơn so với học sinh đầu cấp ($\bar{X} = 2,01$; $2,03$ so với $\bar{X} = 1,99$). Điều này hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi. Đối với học sinh giữa cấp và cuối cấp, hoạt động học tập có nội dung phức tạp hơn đòi hỏi học sinh phải tự giác hơn trong học tập. Mặt khác, đối với học sinh giữa cấp và cuối cấp, do có sự trưởng thành hơn học sinh đầu cấp về nhiều mặt, các em bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến tinh thần trách nhiệm, đến thái độ tích cực của bản thân trong quá trình học tập và tự rèn luyện. Vì thế, các em có xu hướng tự đánh giá cao hơn học sinh đầu cấp về năng lực của bản thân mình.

Vấn đề tự ý thức của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số còn được chúng tôi xem xét ở góc độ giới tính. Điều này được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. Tự ý thức của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số về các đặc điểm của bản thân (Xét theo giới tính)

STT	Nội dung	Nam		Nữ		Chung	
		\bar{X}	TB	\bar{X}	TB	\bar{X}	TB
1	Ngoại hình	2,14	6	1,97	6	2,15	6
2	Phẩm chất	2,65	2	2,63	2	2,64	2
3	Năng lực	2,03	7	1,99	7	2,01	7
4	Tính cách	2,39	5	2,47	4	2,43	4
5	Ước mơ, hoài bão của bản thân	2,40	4	2,22	5	2,31	5
6	Vị trí của bản thân trong gia đình	2,60	3	2,64	3	2,63	3
7	Vị trí của bản thân trong quan hệ bạn bè	2,66	1	2,65	1	2,65	1
	\bar{X} của nhóm	2,41		2,37		2,40	

Bảng 2 cho thấy, nếu xét về mặt thứ bậc, tự ý thức của học sinh nam và học sinh nữ khá tương đồng. Cụ thể, cả hai giới đều quan tâm nhiều nhất đến vị trí của bản thân trong quan hệ bạn bè ($\bar{X} = 2,66$ và $\bar{X} = 2,65$), tiếp theo là vị trí của bản thân trong quan hệ gia đình ($\bar{X} = 2,60$ và $\bar{X} = 2,64$) và phẩm chất cá nhân ($\bar{X} = 2,65$ và $\bar{X} = 2,63$). Tuy nhiên, nếu căn cứ vào điểm trung bình của nhóm thì học sinh nam có xu hướng tự ý thức với mức độ hài lòng cao hơn so với học sinh nữ ($\bar{X} = 2,11$ và $\bar{X} = 2,37$). Có thể giải thích điều này dựa vào đặc điểm tâm lý giới. Trong cuộc sống và các mối quan hệ, các em học sinh nam có phần mạnh dạn hơn so với các em nữ. Nhưng nếu so sánh mức độ hài lòng của hai giới đối với từng đặc điểm của bản thân thì thấy có sự khác biệt nhất định. Chẳng hạn, các em học sinh nữ tự ý thức về vị trí của bản thân trong gia đình cao hơn so với học sinh nam ($\bar{X} = 2,64$ so với $\bar{X} = 2,60$); các em học sinh nam lại tự ý thức về những ước mơ, hoài bão của bản thân cao hơn so với nữ ($\bar{X} = 2,40$ so với $\bar{X} = 2,22$). Nguyên nhân của điều này có thể là do các em học sinh nam mạnh dạn hơn, tự tin hơn các em học sinh nữ; cùng với điều đó, việc phấn đấu để đạt được ước mơ, lí tưởng, hoài bão của bản thân, để khẳng định vị trí của mình trong xã hội là một trong những giá trị cơ bản mà các em học sinh nam quan tâm và hướng tới. Khác với các em học sinh nam, các em học sinh nữ với tư cách là người vợ, người mẹ tương lai, các em dành sự quan tâm nhiều hơn đến vị trí của bản thân trong gia đình; cùng với điều đó, các em mong muốn có được những nét tính cách cần thiết và phù hợp, vì vậy tính cách cũng là một đặc điểm được các em học sinh nữ tự ý thức cao hơn so với học sinh nam ($\bar{X} = 2,47$ so với $\bar{X} = 2,39$).

2.2.2. Tự ý thức của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số về thái độ của bản thân trong học tập

Quá trình tự ý thức của học sinh trung học cơ sở thường diễn ra theo một xu hướng chung: Bắt đầu từ việc tự ý thức về những đặc điểm bề ngoài, về vị trí của bản thân trong các mối quan hệ xã hội đến tự ý thức về phẩm chất bên trong. Khu tự ý thức về các phẩm chất của bản thân, học sinh thường bắt đầu từ các phẩm chất có liên quan đến thái độ đối với học tập, tiếp theo là trách nhiệm cá nhân đối với các vấn đề chung của cộng đồng, xã hội... Bởi thế, chúng tôi tiếp tục tìm hiểu tự ý thức của học sinh dân tộc thiểu số về thái độ của bản thân đối với hoạt động học tập. Kết quả thu được thể hiện ở Bảng 3.

Bảng 3. Tự ý thức của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số về thái độ học tập của bản thân

STT	Các biểu hiện	Nam		Nữ		Chung	
		\bar{X}	TB	\bar{X}	TB	\bar{X}	TB
1	Đi học đúng giờ	2,60	3	2,61	4	2,60	4
2	Đi học đầy đủ	2,59	4	2,65	3	2,62	3
3	Cố gắng vươn lên trong học tập	2,37	5	2,43	5	2,40	5
4	Hăng hái nhiệt tình xây dựng bài trong giờ học	2,04	7	2,14	7	2,09	7
5	Giữ gìn kỉ luật của lớp, trường	2,64	2	2,68	1	2,66	1
6	Hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập	2,00	8	2,25	8	2,12	8
7	Tự giác, tích cực tìm kiếm tài liệu học tập qua thư viện, internet, sách báo...	1,94	9	1,98	9	1,96	9
8	Trung thực trong học tập và thi cử	2,65	1	2,66	2	2,65	2
9	Học nghiêm túc; không học lệch, học tủ	2,33	6	2,39	6	2,36	6
	\bar{X} của nhóm	2,35		2,42		2,38	

Bảng 3 cho thấy, học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số tư đánh giá cao về thái độ học tập của bản thân ở các khía cạnh: Tôn trọng kỉ luật của lớp, trường ($\bar{X} = 2,66$, xếp thứ bậc 1), trung thực trong học tập ($\bar{X} = 2,65$, xếp thứ bậc 2), di học đầy đủ ($\bar{X} = 2,62$, xếp thứ bậc 3), đi học đúng giờ ($\bar{X} = 2,60$, xếp thứ bậc 4)... Như vậy, xét về mặt chấp hành những nội quy, quy định chung của quá trình học tập, nhiều học sinh tự nhận thấy mình nghiêm túc và trung thực. Tuy nhiên, đối với những biểu hiện có liên quan trực tiếp đến kết quả của quá trình lĩnh hội tri thức, kĩ năng, kĩ xảo ở nhà trường, học sinh tự đánh giá mình chưa cao, chẳng hạn. Tích cực xây dựng bài trong giờ học, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao (hoàn thành các bài tập về nhà, chuẩn bị tốt cho bài học mới...), tự giác tìm kiếm tài liệu học tập qua thư viện, internet, sách, báo... Thực trạng này cho thấy, đối với nhiều học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số, tính tích cực, độc lập, sự mạnh dạn, tự tin trong quá trình học tập còn hạn chế.

2.2.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến tư ý thức của của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số

Có thể hình dung một cách khái quát về các yếu tố ảnh hưởng đến tư ý thức của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số thông qua ý kiến của các em. Kết quả khảo sát thể hiện ở Bảng 4.

Bảng 4. Ý kiến của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số về các yếu tố ảnh hưởng đến tư ý thức của các em

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	\bar{X}	TB
1	Sự quan tâm của thầy, cô, gia đình	2,49	5
2	Điều kiện học tập, giao tiếp của học sinh	2,50	4
3	Vốn kinh nghiệm sống của học sinh	2,6	1
4	Các mối quan hệ của học sinh	2,58	2
5	Tính cách của học sinh	2,55	3

Bảng 4 cho thấy, theo ý kiến của học sinh, những yếu tố ảnh hưởng đến tư ý thức của các em bao gồm cả những yếu tố khách quan (sự quan tâm của thầy, cô, gia đình; điều kiện học tập, giao tiếp của học sinh) và những yếu tố chủ quan (vốn kinh nghiệm sống, các mối quan hệ và tính cách của học sinh). Trong đó, những yếu tố chủ quan có ảnh hưởng nhiều nhất đến tư ý thức của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số. Cụ thể, "vốn kinh nghiệm của học sinh" xếp thứ bậc 1 ($\bar{X} = 2,6$), "các mối quan hệ của học sinh" xếp thứ bậc 2 ($\bar{X} = 2,58$), "tính cách của học sinh" xếp thứ bậc 3 ($\bar{X} = 2,55$). Thực tế cho thấy, trước khi đến trường trung học cơ sở, học sinh dân tộc thiểu số chủ yếu tiếp xúc với các thành viên trong cộng đồng dân tộc, môi trường giao tiếp hẹp, đối tượng giao tiếp chủ yếu trong gia đình, ở làng bản hoặc xã. Trong quá trình học tập ở nhà trường, môi trường giao tiếp của các em được mở rộng hơn, đối tượng giao tiếp cũng trở nên đa dạng hơn: Giao tiếp với giáo viên, với bạn cùng dân tộc, bạn khác dân tộc...; các hình thức tổ chức học tập, các hoạt động xã hội trong và ngoài nhà trường cũng phong phú hơn... Tuy nhiên, điều kiện giao tiếp thường xuyên với bạn bè, với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường; điều kiện tham gia trực tiếp, thường xuyên vào các hình thức tổ chức học tập... ở học sinh dân tộc thiểu số còn hạn hẹp. Ngoài ra, sự quan tâm của thầy, cô, gia đình đối với các em còn hạn chế. Điều này cũng dễ hiểu bởi các gia đình ở miền núi hầu hết là làm nông nghiệp, làm nương rẫy. Công việc đồng áng hết sức vất vả nên các bậc cha mẹ ít có thời gian quan tâm, hướng dẫn con cái học tập và tự rèn luyện, họ thường phó thác tất cả công việc đó cho nhà trường. Điều này tất yếu dẫn tới việc các em thiếu sự quan tâm, hướng dẫn thường xuyên của người lớn - điều rất cần thiết đối với học sinh trung học cơ sở, lứa tuổi đang hình thành kĩ năng tự đánh giá, nhờ đó các em mới có được biểu tượng đúng đắn về bản thân mình... Chính hoàn cảnh và điều kiện khách quan

trên có liên quan trực tiếp đến sự hạn chế về vốn kinh nghiệm sống của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số. Mặt khác, một số nét tính cách tiêu cực thường thấy ở các em như: Tự ti, rụt rè, hay tự ái, ngại bộc lộ mình... đã làm hạn chế tính tích cực trong học tập và giao tiếp của các em, khiến các em gặp khó khăn trong quá trình tư nhân thức về bản thân mình, trong việc mở rộng tầm hiểu biết và thiết lập các mối quan hệ với mọi người xung quanh...

3. Kết luận

Về phương diện tự ý thức, học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số có cảm nhận về sự hài lòng cao đối với vị trí của bản thân trong gia đình, trong quan hệ bạn bè, đặc biệt là những phẩm chất, những nét tính cách tốt đẹp của bản thân và cộng đồng dân tộc. Tuy nhiên, bên cạnh đó, các em tự đánh giá mình chưa cao về năng lực, về ngoại hình, về những biểu hiện có liên quan trực tiếp đến kết quả của quá trình lĩnh hội như: Tính tích cực, tính tự giác trong học tập, tính sáng tạo của tư duy...

Có nhiều yếu tố khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến tự ý thức của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số, trong đó, vốn kinh nghiệm sống, các mối quan hệ xã hội và tính cách của bản thân học sinh là những yếu tố cơ bản.

Có thể khắc phục những hạn chế về tự ý thức của học sinh trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số nếu nhà giáo dục biết cách tác động đến tâm lí của các em một cách phù hợp trên cơ sở có tính đến những đặc điểm của môi trường sống, những khía cạnh đặc trưng trong nhận thức, trong tình cảm và tính cách của các em.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Dũng, 2009. *Tâm lí học dân tộc*. Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- [2] Đàm Thị Dư, 2010. *Một số đặc điểm tâm lí của học sinh Tiểu học là người dân tộc thiểu số ở huyện Định Hóa - tỉnh Thái Nguyên*. Đề tài NCKH, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.
- [3] Lê Văn Hồng (chủ biên), 2001. *Tâm lí học lứa tuổi và Tâm lí học sư phạm*. Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
- [4] Phùng Thị Hằng, 2008. *Một số đặc điểm giao tiếp của học sinh THPT dân tộc Tày, Nùng*. Luận án tiến sĩ Tâm lí học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Dương Thị Mơ, 2011. *Định hướng giá trị về nghề nghiệp của học sinh dân tộc thiểu số trường Phổ thông Vĩnh cao Việt Bắc*. Đề tài NCKH, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.
- [6] T.G. Stefanenko, 1998. *Tâm lí học dân tộc*. (Lê Thị Minh Loan, Nguyễn Hữu Thu dịch, 2006), Hà Nội.

ABSTRACT

Self-conscious behaviors expressed by junior high school students in northeastern Vietnam who are of various non-Kinh ethnicities

Self-consciousness is a key feature in personality development of high school students and this is particularly true for junior high school students who are not of the Kinh ethnicity. The development of self-consciousness is influenced by all physical and social conditions and this is true for both Kinh students and junior high school students who are of an ethnicity other than Kinh. Research and identification of these particular aspects have important implication in creating practical basis for educators to select appropriate and effective educational measures for ethnic minority students.